

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC THANH VY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC THANH VY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH MTV NGỌC THANH VY

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602178962

**3. Ngày thành lập:** 01/02/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 55, Ấp An Hưng, Thị Trấn An Phú, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0949495398

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước phục vụ ngành nông nghiệp | 4322     |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                | 4330     |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                           | 4390     |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                       | 4663     |
| 5.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                         | 6810     |
| 6.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                      | 7020     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, thủy nông, giao thông (cầu đường bộ), hạ tầng kỹ thuật khu dân cư - Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật</li> <li>- Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án</li> <li>- Thực hiện các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ đấu thầu</li> <li>- Thiết kế quy hoạch; Thiết kế kiến trúc - kết cấu công trình Dân dụng-công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, thủy nông (Đê, kè); Thiết kế công trình khác thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật xử lý chất thải rắn; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật công trình chiếu sáng công cộng; Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật cấp - thoát nước</li> <li>- Giám sát công tác thi công xây dựng công trình Dân dụng và công nghiệp, Công trình giao thông (Cầu, đường bộ); Công trình NN&amp;PTNT; Công trình hạ tầng kỹ thuật - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất xây dựng công trình</li> <li>- Hoạt động đo đạc và bản đồ</li> <li>- Tư vấn lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị</li> <li>- Tư vấn lập kế hoạch, chương trình phát triển đô thị, nông thôn</li> <li>- Tư vấn đầu tư, lập dự án đầu tư các công trình, dự án</li> <li>- Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nông nghiệp – phát triển nông thôn, giao thông - vận tải, công nghiệp</li> <li>- tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể thao và du lịch</li> <li>- Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</li> <li>- Tư vấn điều tra, đánh giá đất đai: điều tra, đánh giá chất lượng, tiềm năng đất đai; điều tra, đánh giá thoái hóa, ô nhiễm đất; điều tra, thông kê giá đất; theo dõi biến động giá đất</li> <li>- Tư vấn xác định giá đất</li> <li>- Tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, khoáng sản</li> </ul> | 7110(Chính) |
| 8. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7410        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ về môi trường (lập bảng cam kết môi trường, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; lập báo cáo hiện trạng môi trường; lập đề án bảo vệ môi trường; giám sát môi trường; lập báo cáo ký quỹ phục hồi môi trường; lập hồ sơ đăng ký cấp hoặc gia hạn Giấy chứng nhận cam kết bảo vệ môi trường,...)<br>- Lập bản đồ hồ sơ hiện trạng, khai thác, chế biến khoáng sản<br>- Lập hồ sơ thủ tục xin phép khai thác nước ngầm, nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước cho phép | 7490 |
| 10. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3700 |
| 11. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3900 |
| 12. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4102 |
| 13. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4212 |
| 14. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4221 |
| 15. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4222 |
| 16. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4223 |
| 17. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4229 |
| 18. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4291 |
| 19. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4292 |
| 20. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4293 |
| 21. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4299 |
| 22. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4311 |
| 23. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết:<br>- Làm sạch mặt bằng xây dựng<br>- Đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng<br>- Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4312 |

**6. Vốn điều lệ:** 7.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089085009149

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật  
Tư Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *Ấp Long Bình, Xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Long Bình, Xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089085009149

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật  
Tư Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *Ấp Long Bình, Xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Long Bình, Xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang